

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 21-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.

2. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Chí L, sinh năm 1974, nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp X, xã LN, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; CMND số: 364126329; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út Đ và bà Nguyễn Thị E, vợ là Hồ Thị Ch và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63 ngày 06/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao, có mặt.

2/ Họ và tên: Dương Thị Hồng Y, sinh năm 1982, nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Y, xã LN, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; CMND số: 371031594; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hoàng N và bà Võ Thị B, chồng là Trần Mỹ S; anh chị em ruột có 06, lớn sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64 ngày 06/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp G, xã XP, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Dương Nhân H, sinh năm 1984. Địa chỉ: KV3, P3, TPVT, tỉnh Hậu Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 15/4/2022, có mặt.

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp 6, xã XP, huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2/ Chị Dương Thị Hồng T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp VH, xã VT, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

3/ Chị Đinh Thị Thúy V, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp 6, xã XP, huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2021 Nguyễn Chí L trú đến uống nước tại quán cà phê của chị Đinh Thị Thúy V thuộc xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, tại đây L có gặp chị V và chị Nguyễn Thị Kim L1 cả 3 cùng uống nước, trong lúc cả ba nói chuyện thì chị L1 có ghi âm đoạn nói chuyện giữa ba người, trong lúc này L và chị V không hay chị L1 đã ghi âm nội dung câu nói trên. Vài hôm sau chị V có nghe nói chị L1 sẽ đưa đoạn ghi âm trên cho vợ của L biết, thấy vậy chị V nói lại cho L nghe. Sau đó L nhiều lần yêu cầu chị L1 xóa đoạn ghi âm trên nhưng chị L1 vẫn không đồng ý, đồng thời cũng không đưa ra yêu cầu gì. Do lo sợ chị L1 sẽ đưa đoạn ghi âm trên cho vợ mình biết sẽ làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình nên L có đến gặp Dương Thị Hồng Y kể nội dung sự việc cho Y nghe, đồng thời L còn kêu Y tạo cái cớ rồi hẹn gặp chị L1 lấy điện thoại để đập bỏ nhằm mục đích xóa đoạn ghi âm trong điện thoại của chị L1. Đến ngày 31/10/2021, Y rủ chị Dương Thị Hồng T cùng 2 người bạn là B và H hẹn gặp chị L1 tại nhà trọ Trang Phương thuộc ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Vào lúc 13 giờ ngày 31/10/2021 khi gặp được chị L1, Y lấy lý do nói chị L1 nhắn tin qua lại với chồng Y nên Y yêu cầu chị L1 phải giao điện thoại kiểm tra để chứng minh không có qua lại với chồng Y không. Lúc này chị L1 lấy điện thoại ra cầm trên tay để kiểm tra thì Y giật lấy điện thoại trên tay của chị L1 rồi đập mạnh xuống nền xi măng làm cho điện thoại bị vỡ thành nhiều mảnh, hai bên tiếp tục cãi nhau một lúc. Lúc này chị Ph có dùng điện thoại quay phim lại, thấy vậy chị B mới giật lấy điện thoại cầm trên tay không cho chị Ph quay phim. Ít phút sau nhóm người Y ra về, trước lúc về Y nhặt lấy điện thoại bị bể của chị L1 mang theo, khi ra ngoài quán thì chị B gửi điện thoại của chị Ph cho chủ quán Trang Phương nhờ giao lại cho chị Ph giữ. Đến hơn 15 giờ ngày 31/10/2021 Y điện thoại cho L nói đã lấy được điện thoại của chị L1 và đã đập hư hỏng và đang giữ phần xác máy điện thoại hư này. Đến khoảng 3 ngày sau L có qua gặp Y lấy phần xác máy điện thoại đã bị hư hỏng của chị L1 mang về đến khu vực Cầu Kênh 3, L ném điện thoại xuống sông. Ngày 31/10/2021 chị Nguyễn Thị Kim L1 có đơn trình báo đến Công an xã Vĩnh Tuy và yêu cầu điều tra xử lý hành vi nói trên.

Tại bản kết luận số 32/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2021 của hội đồng định giá tài sản huyện Gò Quao kết luận:

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S Black, mua vào ngày 31/01/2020 giá tính đến thời điểm tháng 10/2021 là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Một tờ 100USD tính đến thời điểm tháng 10/2021 là 2.310.000đ (Hai triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án là điện thoại của chị Liên, do bị cáo Nguyễn Chí L ném bỏ xuống sông nên không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Chí L đã bồi thường khắc phục xong thiệt hại về tài sản cho chị Liên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSND-GQ ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí L, Dương Thị Hồng Y về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại cũng có đơn bãi nại cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L đã bồi thường khắc phục xong thiệt hại cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L hình phạt tiền từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Hồng Y hình phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã khắc phục xong số tiền thiệt hại tài sản cho bị hại. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là 06 tháng theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy yêu cầu này là không có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng chị Dương Thị Hồng T, chị Đinh Thị Thúy V có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 31/10/2021 tại ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Sau khi thống nhất với bị cáo Nguyễn Chí L, bị cáo Dương Thị Hồng Y đến gặp chị Nguyễn Thị Kim L1, lợi dụng sự sơ hở của chị L1 giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S Black để đập bỏ nhằm mục đích hủy hoại tài sản và xóa bỏ nội dung đoạn ghi âm, giá trị tài sản mà các bị cáo đã hủy hoại là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố hai bị cáo về tội hủy hoại tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đã có sự thống nhất và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội của mình; bị cáo L có vai trò lôi kéo, rủ rê bị cáo Y thực hiện hành vi trái pháp luật; bị cáo Y đóng vai trò là người thực hành hủy hoại tài sản của bị hại. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cả hai bị cáo như sau: Bị cáo L đóng vai trò chính và nhờ bị cáo Y thực hiện đập điện thoại của bị hại, các bị cáo cùng nhau thống nhất và tích cực thực hiện hành vi nhằm mục đích hủy hoại tài sản để xóa xóa bỏ nội dung đoạn ghi âm. Do đó cần xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại cũng có đơn bãi nại cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L đã bồi thường khắc phục xong thiệt hại cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là không phù hợp. HĐXX không chấp nhận vì bị hại đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu khởi kiện hay bất cứ khoản nào.

[8] Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Kim L1 khai nhận số tiền để trong ốp lưng điện thoại là 100USD tuy nhiên những người làm chứng tại đó gồm chị Nguyễn Thị Ph, chị Dương Thị Hồng T không nhìn thấy 100USD của chị L1 nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của chị Dương Thị Hồng T và người tên H, B có đi cùng với bị cáo Y, tuy nhiên không có tham gia vào việc hủy hoại tài sản của chị L1 nên không xử lý.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí L, Dương Thị Hồng Y phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L hình phạt tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Hồng Y hình phạt tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị hại và bị cáo L theo biên nhận ngày 16/11/2021. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần của bị hại.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Chí L, Dương Thị Hồng Y, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa